

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023.
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chắt**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Thành và ông Nguyễn Văn Được.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2023 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXX-ST ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị T, sinh năm 1990; *Địa chỉ:* Ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*xin vắng mặt*).

Bị đơn:* **Ông Phạm Đình T, sinh năm 1989; *Địa chỉ:* Ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà Trần Thị T và ông Phạm Đình T đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Đồng Xoài, Bình Phước vào ngày 09/4/2013, cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã, xô sát lẫn nhau dù đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Bà Thu thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông T có 02 con chung là cháu Phạm Phương U sinh ngày 11/3/2013 và Phạm Minh P, sinh ngày 09/7/2015. Bà Thu có nguyện vọng nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thu và ông T tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Đình T trình bày: Ông Phạm Đình T và bà Trần Thị T đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Đồng Xoài, Bình Phước vào ngày 09/4/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có cãi vã, xô xát nhưng không đáng kể. Bà T làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn, tuy nhiên nếu bà T cương quyết ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T, ông T không có ý kiến gì.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Phương U sinh ngày 11/3/2013 và Phạm Minh P, sinh ngày 09/7/2015, nếu phải ly hôn ông T có nguyện vọng nuôi cả hai con, nếu bà T không đồng ý thì sẽ mỗi người trực tiếp nuôi một bé và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Phạm Đình T.

Giao 02 con chung tên Phạm Phương U sinh ngày 11/3/2013 và Phạm Minh P, sinh ngày 09/7/2015 cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Đình T. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phạm Đình T cư trú tại ấp 4, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Trần Thị T và ông Phạm Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bà Thu, ông T là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thu và ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/4/2013 là hợp pháp. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã, xô xát lẫn nhau, dù đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng thừa nhận trong quá trình sống chung thì vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát lẫn nhau, bản thân ông T không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên, hiện nay bà Thu và ông T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Việc bà Thu xin ly hôn với ông T là có căn cứ vì vậy cần chấp nhận cho bà Thu được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Thu và ông T có 02 con chung tên Phạm Phương U sinh ngày 11/3/2013 và Phạm Minh P, sinh ngày 09/7/2015, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông T phải

cấp dưỡng. Ông T cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cả ông T và bà Thu đều có nguyện vọng được nuôi con chung, tại bản tự khai của cháu Uyên và cháu Phương đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cũng như vì tương lai sau này của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai cháu Uyên và Phương cho bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông T theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

[4]. Về tài sản chung, cho vay chung và nợ chung: Bà T, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thu.

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Tđược ly hôn ông Phạm Đình T.

2.*Về con chung:* Giao 02 con chung tên Phạm Phương U sinh ngày 11/3/2013 và Phạm Minh P, sinh ngày 09/7/2015 cho bà Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. *Về tài sản chung, cho vay chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005003 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Bà Thu và ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã phường (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Chất